UBND TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Số: /ĐA-CĐSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng 01năm 2024

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

(Kèm theo Công văn số /CĐSP-TCHC ngày /01/2024 của Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình)

Phần 1
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình; Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình nghiêm túc triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra nhằm thực hiện Quyết định; trước mắt đã đạt được kết quả tốt. Tuy nhiên, số lượng các đơn vị phải tổ chức sắp xếp lại nhiều, số viên chức thuộc đối tượng sắp xếp lớn và ở nhiều chuyên ngành khác nhau làm ảnh hưởng không ít đến quá trình hoạt động của các đơn vị và kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường. Việc bố trí, sắp xếp vị trí việc làm tại các đơn vị chưa được dứt điểm, còn chậm so với kế hoạch; cần triển khai từng bước và theo kế hoạch năm học nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Để ổn định và phát triển, nhà trường đã từng bước sắp xếp, xây dựng và chuyển đổi vị trí việc làm theo quy mô tuyển sinh của Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình; Trường Tiểu học, THCS và THPT Quách Đình Bảo và của Trường Mầm non Hoa Hồng; đồng thời đảm bảo thực hiện Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh Thái Bình về tinh giảm biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025 của tỉnh Thái Bình.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đặt ra yêu cầu: "*Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị trực tiếp xây dựng và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu công chức, viên chức, cấp bậc hàm sĩ quan; xác định khung năng lực theo từng vị trí việc làm và*

tinh giản biên chế theo Nghị quyết của Đảng và quy định của Nhà nước đã được ban hành. Trên cơ sở đó, thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang để thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo"

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ về cải cách chế độ công vụ là "*Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu*".

Xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm là yêu cầu bắt buộc, có tính cấp thiết nhằm thực hiện yêu cầu mà Nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ đã đề ra. Việc xây dựng vị trí việc làm là vấn đề rất quan trọng, nhạy cảm và phức tạp, liên quan đến công tác quản lý, sử dụng viên chức, ngừo lao động. Đây cũng là nhiệm vụ chính trị phải thực hiện để bảo đảm đẩy mạnh đổi mới trong quản lý, tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động theo hướng công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; là cơ sở để thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo vị trí việc làm, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động theo các Nghị quyết, Kết luận của Đảng.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Căn cứ Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình;

3. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4.Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 cho Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình.

5. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính sự nghiệp công lập.

6. Thông tư số 23/2022/TT- BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng sư phạm;

7. Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ.

8. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung;

hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Thông tư số 15/2023/TT-BGDĐT ngày 09/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giáo dục.

10. Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập.

11. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

12. Thông tư số 17/2023/TT-BKHCN ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

13. Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

14. Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm.

15. Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giao tổng số biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp coogn lập và định suất hợp đồng lao động để hỗ trợ kinh phí hoạt động năm 2024.

Phần 2

MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

Sau khi Đề án vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sẽ là cơ sở cho các hoạt động của Nhà trường gồm: thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đánh giá, thăng hạng, bổ nhiệm đối với viên chức, người lao động theo đúng vị trí việc làm trên nguyên tắc gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động; một vị trí việc làm sẽ do một hoặc một nhóm người đảm nhiệm và một người sẽ đảm nhiệm một hoặc nhiều hơn một vị trí việc làm trên cơ sở vị trí việc làm chính và vị trí

việc làm kiêm nhiệm; đồng thời sẽ hướng tới trả lương theo vị trí việc làm theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

II. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

Đề án được thực hiện trong phạm vi các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình.

III. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

Đối tượng của Đề án gồm: Viên chức, người lao động trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình.

IV. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, trên cơ sở các quy định hiện hành và mục tiêu cần đạt được trong từng giai đoạn để đề xuất giải pháp cụ thể đảm bảo tính khả thi của Đề án.

2. Đánh giá đúng thực trạng việc sử dụng biên chế, quản lý viên chức và người lao động trong thời gian qua, những kết quả đã đạt được, những mặt còn hạn chế và chỉ ra được nguyên nhân của những hạn chế này.

3. Xác định đúng, đủ, chính xác danh mục vị trí việc làm trong từng đơn vị; có bản mô tả công việc và khung năng lực cụ thể cho từng vị trí việc làm; xác định rõ cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo tỷ lệ đối với từng đơn vị; nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc khi thực hiện việc phân cấp, phân quyền trong việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với đơn vị.

4. Tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Phần 3

THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CDNN

I. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Chỉ tiêu, biên chế giao năm 2024.

Tổ chức bộ máy của nhà trường gồm 09 đơn vị; trong đó có 04 phòng chức năng, 03 khoa, 02 đơn vị trực thuộc. Tổng số biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2024: 232 biên chế.

Trong đó: Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình: 197; Trường Mầm non Hoa Hồng: 35.

2. Số lượng, trình độ người làm việc, lao động thực tế sử dụng (theo phụ lục số 1 gửi kèm).

II. THỰC TRẠNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Thực trạng vị trí việc làm đang thực hiện

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 10 vị trí
- Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ: 27 vị trí
- Vị trí việc làm chuyên trách đảng đoàn thể: 1 vị trí
- Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 7 vị trí.

2. Biên chế theo vị trí việc làm

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 29 biên chế
- Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ: 183 biên chế
- Vị trí việc làm chuyên trách đảng đoàn thể: 01 biên chế
- Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 12 biên chế.

3. Thực trạng cơ cấu chức danh nghề nghiệp

- Giảng viên chính và tương đương: Số lượng: 28 người; tỷ lệ 12,44 %
- Giảng viên và tương đương: Số lượng: 157 người; tỷ lệ 157%
- Cán sự và tương đương: Số lượng: 36 người; tỷ lệ 16%
- Nhân viên: Số lượng: 4 người; tỷ lệ 1,78%

Số TT	Đơn vị	Số lượng viên chức tương đương với các ngạch						
		Tổng số có mặt	Chia ra					
			Ngạch CVCC hoặc TĐ	Ngạch CVC hoặc TĐ	Ngạch CV hoặc TĐ	Ngạch CS hoặc TĐ	Ngạch NV hoặc TĐ	Khác
	Tổng chung	**225**		**28**	**157**	**36**	**4**	
1	Lãnh đạo trường	4		4				
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	18		1	7	7	3	
3	Phòng Kế hoạch - Tài chính	12			7	5		

4	Phòng QLĐT&NCKH	19		4	15			
5	Phòng Thanh tra và Kiểm định chất lượng	8		2	6			
6	Khoa Các bộ môn chung và Giáo dục hòa nhập	17		2	15			
7	Khoa Giáo dục phổ thông và Bồi dưỡng giáo viên	31		5	25		1	
8	Khoa Giáo dục Mầm non	24		3	21			
9	Trường TH, THCS và THPT Quách Đình Bảo	59		7	52			
10	Trường Mầm non Hoa Hồng	33			9	24		

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC

1. Thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị (theo phụ lục số II gửi kèm).

2. Thống kê theo nhóm vị trí việc làm (theo phụ lục số III gửi kèm).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đối với các Đề án vị trí việc làm trước đây của Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình:

Từ năm 2016, Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình đã xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức chức. Việc triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của Trường Cao đẳng Sư phạm trong thời gian qua đã phần nào giúp Lãnh đạo trường giám sát kết quả giải quyết công việc thuận lợi hơn; việc phân công nhiệm vụ từng đơn vị gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể, tránh được sự chồng chéo trong phân công giao việc; việc sử dụng, sắp xếp, bố trí và quản lý viên chức, người lao động được thực hiện hợp lý, vị trí từng công việc được sắp xếp phù hợp với chuyên môn, khung năng lực. Ngoài những kết quả đã đạt được, quá trình triển khai xây dựng vị trí việc làm vẫn bộc lộ một số mặt hạn chế như: Chưa xác định tỷ lệ cơ cấu ngạch viên chức đối với từng vị trí việc làm; việc xác định ngạch viên chức tương ứng đối với một số vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm còn gặp khó khăn do chưa có hướng dẫn cụ thể, … dẫn đến chưa đồng bộ, thống nhất giữa các đơn vị; việc xây dựng vị trí việc làm ở hầu hết các đơn vị dựa trên số biên chế đã được giao nên khi xác định vị trí việc làm để sắp xếp, tinh giản biên chế gặp nhiều khó khăn.

Nguyên nhân:

- Việc thống kê, đánh giá công việc của từng vị trí việc làm còn gặp nhiều khó khăn, bởi phần lớn viên chức kiêm nhiệm cùng lúc nhiều việc, dẫn đến không biết phải xác định vị trí việc làm thế nào cho đúng. Khi xây dựng đề án vị trí việc làm chỉ tập trung xác định nhiệm vụ, kết quả sản phẩm đầu ra mà chưa mô tả được các tiêu chuẩn cần thiết cũng như các yếu tố ảnh hưởng để xác định số lượng người làm việc tại vị trí đó.

- Việc xác định vị trí việc làm chưa mô tả hết thực chất công việc của từng vị trí việc làm; viên chức, người lao động kê khai không đúng thời gian thực hiện công việc của mình do lo mất vị trí việc làm;

- Khi xây dựng đề án vị trí việc làm, nhìn chung vẫn có tâm lý giữ nguyên biên chế hiện có nên chưa mô tả hết thực chất công việc của từng vị trí việc làm.

2. Đánh giá thực trạng đội ngũ viên chức:

Đến thời điểm hiện tại, về cơ bản đội ngũ viên chức của Trường Cao đẳng Sư phạm đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với từng vị trí việc làm. Tuy nhiên, do Nhà trường phải sắp xếp tổ chức bộ máy, chuyển đổi mô hình hoạt động nên vẫn còn một số chức năng nhiệm vụ mới đội ngũ viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; còn thừa thiếu cục bộ nguồn nhân lực, cần có thời gian chuyển đổi vị trí việc làm cho đội ngũ này.

Nguyên nhân:

- Đề án vị trí việc làm trước đây được căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động, phạm vi, đối tượng phục vụ của từng đơn vị để xác định vị trí việc làm; một số môn học thuộc lĩnh vực đào tạo giáo viên có tính chất đặc thù, nên việc xác định vị trí việc làm trên cơ sở đảm bảo cần có số vị trí việc làm tối thiểu để duy trì môn học dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu nguồn nhân lực.

- Viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn tham gia dự thi thăng hạng sẽ được cử tham gia dự thi thăng hạng mà chưa xét đến các yếu tố như: chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động, phạm vi, đối tượng phục vụ của đơn vị; sự cần thiết phải tăng thêm số lượng viên chức ở hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị; việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp chưa tương đồng với việc nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ, nâng cao năng lực chuyên môn của viên chức mà chỉ giải quyết chế độ chính sách về tiền lương dẫn đến khi sắp xếp, chuyển đổi mô hình hoạt xảy ra tình trạng mất cân đối về cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp.

Phần 4

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

- Thực hiện nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo toàn diện, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, việc cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Việc cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ viên chức, người lao động theo vị trí việc làm phải tuân thủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và tình hình hoạt động cụ thể của đơn vị.

- Xây dựng vị trí việc làm phải đảm bảo tính khoa học, kế thừa, tôn trọng thực tế, ổn định, đổi mới và phát triển. Đồng thời, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp với việc sử dụng, quản lý viên chức; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và phù hợp với thực tiễn. Thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động.

2. Nguyên tắc

- Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế viên chức.

- Việc xác định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp đối với từng vị trí việc làm phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động, phạm vi, đối tượng phục vụ của từng đơn vị.

- Xác định đúng, đủ, chính xác về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp đối với từng đơn vị; các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, mức độ phức tạp khác nhau sẽ có tỷ lệ phần trăm cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp khác nhau.

- Việc cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ viên chức, người lao động theo vị trí việc làm phải tuân thủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, tình hình hoạt động, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị.

II. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Tổng số vị trí việc làm

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 10 vị trí (từ mã CĐSP.LĐ.01.01 đến mã CĐSP.LĐ.10.10).

- Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ: 19 vị trí (từ mã CĐSP.CN.01.11 đến mã CĐSP.CN.19.29)

- Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 13 vị trí (từ mã CĐSP.CM.01.30 đến mã CĐSP.CM.13.48)

- Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 07 vị trí (từ mã CĐSP.PV.01.49 đến mã CĐSP.CN.07.55).

2. Mã vị trí việc làm

2.1. Nguyên tắc xác định mã vị trí việc làm

Việc xác định vị trí việc làm được thực hiện thống nhất như sau: A.B.X.Y. Trong đó:

- A là ký hiệu viết tắt tên Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình; lấy 4 ký tự đầu của tên trường: Kí hiệu: CĐSP.

- B là ký hiệu viết tắt tên nhóm vị trí việc làm, cụ thể:

+ Nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý: Kí hiệu: LĐ

+ Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: Kí hiệu: CN

+ Nhóm VTVL nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: Kí hiệu: CM

+ Nhóm VTVL hỗ trợ, phục vụ: Kí hiệu: PV

- X là số thứ tự vị trí việc làm theo nhóm VTVL: 01, 02, 03,…

- Y là số thứ tự vị trí việc làm trên tổng số vị trí việc làm của cơ quan: 01, 02, 03,…

Ví dụ: Mã vị trí việc làm Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình: CĐSP.LĐ.01.01

2.2. Danh mục thứ tự mã vị trí việc làm

MÃ VTVL	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
I. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý : 10 vị trí	
CĐSP.LĐ.01.01	- Hiệu trưởng Trường CĐSP Thái Bình
CĐSP.LĐ.02.02	- Phó Hiệu trưởng Trường CĐSP Thái Bình
CĐSP.LĐ.03.03	- Trưởng phòng
CĐSP.LĐ.04.04	- Trưởng khoa
CĐSP.LĐ.05.05	- Hiệu trưởng (Trường TH, THCS và THPT Quách Đình Bảo)
CĐSP.LĐ.06.06	- Hiệu trưởng (Trường Mầm non Hoa Hồng)

CĐSP.LĐ.07.07	- Phó Trưởng phòng
CĐSP.LĐ.08.08	- Phó Trưởng khoa
CĐSP.LĐ.09.09	- Phó Hiệu trưởng (Trường TH, THCS và THPT Quách Đình Bảo)
CĐSP.LĐ.10.10	- Phó Hiệu trưởng (Trường Mầm non Hoa Hồng)
II. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành : 19 vị trí	
CĐSP.CN.01.11	- Vị trí việc làm Giảng viên Cao đẳng sư phạm hạng I
CĐSP.CN.02.12	- Vị trí việc làm Giảng viên Cao đẳng sư phạm hạng II
CĐSP.CN.03.13	- Vị trí việc làm Giảng viên Cao đẳng sư phạm hạng III
CĐSP.CN.04.14	- Vị trí việc làm Giáo viên Trung học phổ thông hạng I
CĐSP.CN.05.15	- Vị trí việc làm Giáo viên Trung học phổ thông hạng II
CĐSP.CN.06.16	- Vị trí việc làm Giáo viên Trung học phổ thông hạng III
CĐSP.CN.07.17	- Vị trí việc làm Giáo viên Trung học cơ sở hạng I
CĐSP.CN.08.18	- Vị trí việc làm Giáo viên Trung học cơ sở hạng II
CĐSP.CN.09.19	- Vị trí việc làm Giáo viên Trung học cơ sở hạng III
CĐSP.CN.10.20	- Vị trí việc làm Giáo viên Tiểu học hạng I
CĐSP.CN.11.21	- Vị trí việc làm Giáo viên Tiểu học hạng II
CĐSP.CN.12.22	- Vị trí việc làm Giáo viên Tiểu học hạng III
CĐSP.CN.13.23	- Vị trí việc làm Giáo viên Mầm non hạng I
CĐSP.CN.14.24	- Vị trí việc làm Giáo viên Mầm non hạng II
CĐSP.CN.15.25	- Vị trí việc làm Giáo viên Mầm non hạng III
CĐSP.CN.16.26	- Vị trí việc làm Thiết bị, thí nghiệm
CĐSP.CN.17.27	- Vị trí việc làm Giáo vụ
CĐSP.CN.18.28	- Vị trí việc làm Tư vấn học sinh
CĐSP.CN.19.29	- Vị trí việc làm Hỗ trợ giáo dục khuyết tật
III. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung : 13 vị trí	
CĐSP.CM.01.30	- Vị trí việc làm Quản lý nguồn nhân lực hạng III
CĐSP.CM.01.31	- Vị trí việc làm Pháp chế hạng III
CĐSP.CM.01.32	- Vị trí việc làm Tổng hợp hạng III
CĐSP.CM.01.33	- Vị trí việc làm Hành chính - Văn phòng hạng III
CĐSP.CM.01.34	- Vị trí việc làm Truyền thông hạng III

CĐSP.CM.01.35	- Vị trí việc làm Quản trị công sở hạng III
CĐSP.CM.01.36	- Vị trí việc làm Văn thư viên hạng III
CĐSP.CM.02.37	- Vị trí việc làm Kế toán trưởng
CĐSP.CM.03.38	- Vị trí việc làm Kế toán viên hạng III
CĐSP.CM.04.39	- Vị trí việc làm Thủ quỹ hạng III
CĐSP.CM.05.40	- Vị trí việc làm Thủ quỹ hạng IV
CĐSP.CM.06.41	- Vị trí việc làm Quản lý hoạt động đào tạo hạng III
CĐSP.CM.07.42	- Vị trí việc làm Quản lý chất lượng đào tạo hạng III
CĐSP.CM.08.43	- Vị trí việc làm Hợp tác quốc tế hạng III
CĐSP.CM.09.44	- Vị trí việc làm Quản lý HSSV, Công tác chính trị tư tưởng hạng III
CĐSP.CM.10.45	- Vị trí việc làm Quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ hạng III
CĐSP.CM.11.46	- Vị trí việc làm Y tế học đường
CĐSP.CM.12.47	- Vị trí việc làm Thư viện hạng III.
CĐSP.CM.13.48	- Vị trí việc làm Thư viện hạng IV.
IV. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ : 07 vị trí	
CĐSP.PV.01.49	- Vị trí việc làm nhân viên Kỹ thuật
CĐSP.PV.02.50	- Vị trí việc làm nhân viên Phục vụ
CĐSP.PV.03.51	- Vị trí việc làm nhân viên Lễ tân
CĐSP.PV.04.52	- Vị trí việc làm nhân viên Lái xe
CĐSP.PV.05.53	- Vị trí việc làm nhân viên Bảo vệ
CĐSP.PV.06.54	- Vị trí việc làm nhân viên Nấu ăn
CĐSP.PV.07.55	- Vị trí việc làm Y tế cơ quan

III. BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM (theo phụ lục số IV gửi kèm).

IV. TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

a) Đối với viên chức quản lý: Thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

b) Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo Văn bản số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Tổng hợp Danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

Số TT	Tên vị trí việc làm	Cơ cấu viên chức theo CDNN		Ghi chú
		Biên chế viên chức	Tỷ lệ (%)	
I.	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**			
1	Hiệu trưởng	01		
2	Phó Hiệu trưởng	02		
3	Trưởng phòng	04		
4	Trưởng khoa	03		
5	Phó Trưởng phòng	06		
6	Phó Trưởng khoa	06		
7	Hiệu trưởng Trưởng Tiểu học, THCS và THPT Quách Đình Bảo	01		
8	Phó Hiệu trưởng Trưởng Tiểu học, THCS và THPT Quách Đình Bảo	02		
9	Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Hồng	01		
10	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Hồng	02		
	Tổng cộng:	**28**		
II.	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**			
1.	Giảng viên Cao đẳng sư phạm hạng I	6	2.78	
2.	Giảng viên Cao đẳng sư phạm hạng II	25	12.00	
3.	Giảng viên Cao đẳng sư phạm hạng III	21	9.72	
4.	Giáo viên Trung học phổ thông hạng I	6	2.78	
5.	Giáo viên Trung học phổ thông hạng II	30	13.89	
6.	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	23	10.65	
7.	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	1	0.46	
8.	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II	4	1.85	
9.	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	3	1.39	
10.	Giáo viên Tiểu học hạng I	2	0.93	
11.	Giáo viên Tiểu học hạng II	7	3.24	

12.	Giáo viên Tiểu học hạng III	6	2.78	
13.	Giáo viên Mầm non hạng I	3	1.39	
14.	Giáo viên Mầm non hạng II	16	7.41	
15.	Giáo viên Mầm non hạng III	13	6.02	
16.	Thiết bị, thí nghiệm	1	0.46	
17.	Giáo vụ	1	0.46	
18.	Tư vấn học sinh	1	0.46	
19.	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	1	0.46	
	Tổng cộng :	**171**		
III.	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**			
1.	Quản lý nguồn nhân lực hạng III	2	0.93	
2.	Pháp chế hạng III	1	0.46	
3.	Tổng hợp hạng III	1	0.46	
4.	Hành chính - Văn phòng hạng III	4	1.85	
5.	Truyền thông hạng III	1	0.46	
6.	Quản trị công sở hạng III	2	0.93	
7.	Văn thư viên hạng III	1	0.46	
8.	Kế toán trưởng	1	0.46	
9.	Kế toán viên hạng III	2	0.93	
10.	Thủ quỹ hạng III	0	0.00	
11.	Thủ quỹ hạng IV	1	0.46	
12.	Quản lý hoạt động đào tạo hạng III	3	1.39	
13.	Quản lý chất lượng đào tạo hạng III	2	0.93	
14.	Hợp tác quốc tế hạng III	1	0.46	
15.	Quản lý HSSV, Công tác chính trị tư tưởng hạng III	1	0.46	
16.	Quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ hạng III	1	0.46	
17.	Y tế học đường	1	0.46	
18.	Thư viện hạng III.	0	0.00	
19.	Thư viện hạng IV.	1	0.46	
	Tổng cộng:	**25**		
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	**HĐ lao động**		
1.	Nhân viên Kỹ thuật	2		
2.	Nhân viên Phục vụ	5		

3.	Nhân viên Lễ tân	1		
4.	Nhân viên Lái xe	1		
5.	Nhân viên Bảo vệ	6		
6.	Nhân viên Nấu ăn	4		
7.	Y tế cơ quan	1		
	Tổng cộng :	**20**		

V. KHUNG CẤP ĐỘ XÁC ĐỊNH YÊU CẦU VỀ NHÓM NĂNG LỰC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Khung cấp độ xác định yêu cầu về nhóm năng lực đối với vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo nguyên tắc vị trí việc làm nào yêu cầu tiêu chuẩn, trình độ cao hơn thì cấp độ phải cao hơn; vị trí việc làm có tính chất tương đồng thì cấp độ phải giống nhau; đảm bảo tính khoa học, thống nhất, tương quan giữa các vị trí việc làm; tính chất, đặc điểm, mức độ phức tạp, quy mô, phạm vi, đối tượng quản lý của vị trí việc làm và quy trình quản lý của cơ quan, tổ chức. Vị trí việc làm có cấp độ năng lực cao hơn đương nhiên là đáp ứng được yêu cầu của những cấp độ thấp hơn. Nhóm năng lực đối với vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

VI. DỰ BÁO KẾT QUẢ, NỘI DUNG CHUYỂN TIẾP VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Dự báo kết quả của Đề án

Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sẽ là cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với đội ngũ viên chức và người lao động của Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình hiệu quả hơn, khoa học hơn; là căn cứ để các đơn vị rà soát lại đội ngũ viên chức và người lao động theo đúng vị trí việc làm, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; là cơ sở để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, tiến tới thực hiện việc trả lương theo vị trí việc làm theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Đây là bước đột phá để sắp xếp, đổi mới đội ngũ viên chức góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy, đáp ứng yêu cầu chung của ngành và nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình.

2. Nội dung chuyển tiếp của Đề án

Đối với những đơn vị không được xác định có vị trí việc làm ở hạng I hoặc hạng II trong cơ cấu vị trí việc làm của đơn vị nhưng hiện đang có viên chức giữ những hạng này sẽ tiếp tục làm việc tại đơn vị cho đến khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền sẽ xem xét, sắp xếp, bố trí công việc phù hợp. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm trao đổi và phân công công việc đối với số viên chức này để đảm bảo đơn vị hoạt động ổn định và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Đánh giá tác động của Đề án

a) Ưu điểm:

- Thực hiện đúng quy định của Đảng, của pháp luật về vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường.

- Là căn cứ để các đơn vị rà soát lại tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức và xác định từng vị trí trong đơn vị gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; giúp tránh tình trạng định sẵn nhân sự rồi mới tạo ra công việc và tránh sự chồng chéo khi phân công, giao việc.

- Việc đánh giá viên chức hàng năm sẽ dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng vị trí việc làm, không còn tình trạng cào bằng hoặc đánh giá theo cảm tính, do đó sẽ không còn cơ hội cho những viên chức không thực sự làm việc hoặc làm việc không có hiệu quả.

- Ổn định được chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức hiện tại của các đơn vị, kế thừa được những kết quả của các Đề án vị trí việc làm trước đây cũng như thực trạng cơ cấu vị trí việc làm của các đơn vị.

- Có sự linh hoạt theo hướng mở để có thể điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đột xuất hoặc theo định kỳ khi chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường hoặc của các đơn vị thuộc, trực thuộc có sự điều chỉnh, thay đổi. Mặt khác, việc triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm giúp cho viên chức, người lao động thấy được vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình, không đùn đẩy, thoái thác công việc. Khung năng lực giúp chỉ ra những năng lực và biểu hiện tương ứng mỗi viên chức, người lao động cần phải đáp ứng cho từng vị trí cụ thể. Việc so sánh giữa yếu tố thực tế và yêu cầu tiêu chuẩn của từng vị trí giúp đánh giá được mức độ phù hợp và yêu cầu hoàn thành công việc của vị trí mà viên chức đảm nhiệm.

b) Hạn chế:

Việc xác định cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí việc làm có mặt còn mang tính định tính, đặc biệt là đối với vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ do nhiều người đảm nhiệm; việc tiếp tục duy trì những viên chức hiện đã được bổ nhiệm vào những hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn so với cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm được xác định trong Đề án đối với một số đơn vị sẽ phần nào gây khó khăn và áp lực đối với người điều hành đơn vị trong quá trình phân công công việc và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với viên chức.

4. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung đối với nội dung của Đề án

Theo định kỳ hoặc đột xuất khi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường hoặc các đơn vị trong phạm vi điều chỉnh của Đề án có sự

thay đổi hoặc có sự thay đổi về quy định của pháp luật cũng như những văn bản hướng dẫn thực hiện thì Đề án sẽ được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Phần 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo các quy định, hướng dẫn hiện hành; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý vien chức, người lao động theo vị trí việc làm đã được phê duyệt và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Khi cơ quan, đơn vị có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc được tổ chức lại, đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án theo quy định.

- Định kỳ đánh giá sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị tổng hợp gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, hướng dẫn việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; việc quản lý, sử dụng biên chế viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính. Báo cáo Lãnh đạo trường xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Thái Bình;
- Sở Nội vụ;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Văn Thiệp